ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-321/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước lớn nhất xuất hiện vào sáng nay, mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào đêm nay.

Lưu vực sông Yên: Mực nước lớn nhất xuất hiện vào trưa nay, mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào gần sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có tác động.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 18/11/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 17/11/2026

Dự báo viên



Nguyễn Danh Lam

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	**Trạm**	**Thực đo**	**Dự báo**			
		7h/17/11	**13h/17/11**	**19h/17/11**	**1h/18/11**	**7h/18/11**
Mã	Mường Lát	16495	16505	16495	16500	16497
Mã	Hồi Xuân	5376	5400	5395	5385	5380
Mã	Cẩm Thủy	1248	1185	1210	1220	1230
Mã	Lý Nhân	210	200	190	205	215
Bưởi	Thạch Quảng	674	675	674	672	671
Bưởi	Kim Tân	259	262	265	263	261
Âm	Lang Chánh	4701	4701	4701	4700	4700
Chu	Cửa Đạt	2740	2700	2690	2720	2725
Chu	Bái Thượng	1077	1120	1125	1095	1080
Chu	Xuân Khánh	137	160	135	115	140

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	156	-58	145	-60
Mã	Quảng Châu	130	-75	120	-60
Lèn	Lèn	201	-5	190	5
Lèn	Cụ Thôn	190	-14	180	-5
Yên	Chuối	117	31	105	20
Yên	Ngọc Trà	124	-61	115	-50

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:







